

Số: 24 /2013/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 19 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 145/TTr-STC ngày 24/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Mức thu:

a) Mức thu phí trông giữ xe tại các bến, bãi, điểm đỗ xe:

Tên phương tiện	Mức thu		
	Ban ngày (đồng/xe/lượt)	Ban đêm (đồng/xe/lượt)	Theo tháng (đồng/xe/tháng)
1. Xe đạp, xe đạp điện:	1.000	2.000	30.000
2. Xe máy, xe máy điện, xe đạp thồ, Xe kéo tay, xe súc vật kéo, xe lam 03 bánh và các xe thô sơ khác:	2.000	3.000	100.000
3. Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi; Xe ô tô tải dưới 2,5 tấn:	5.000	10.000	250.000
4. Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi; Xe ô tô tải từ 2,5 tấn đến 05 tấn:	7.000	14.000	350.000
5. Xe ô tô trên 30 chỗ ngồi, xe ô tô tải trên 05 tấn; xe constener và các loại xe khác:	10.000	20.000	500.000

b) Riêng mức thu trông giữ xe đạp, xe đạp điện và xe máy tại các trường học, được tính bằng 50% mức thu quy định tại điểm a khoản này;

c) Mức thu phí trông giữ phương tiện do vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ:

Tên phương tiện	Mức thu (đồng/xe/ngày đêm)
1. Xe đạp, xe đạp điện:	3.000
2. Xe máy, xe máy điện, xe đạp thồ, xe kéo tay, xe súc vật kéo, xe lam 03 bánh và các xe thô sơ khác:	5.000
3. Xe ô tô các loại:	30.000

d) Mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô tại các điểm trông giữ phương tiện nơi tổ chức các sự kiện theo kế hoạch được UBND các huyện, thành phố và UBND tỉnh phê duyệt, các hoạt động lễ hội, hội chợ trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Mức thu này chỉ được thực hiện trong những ngày tổ chức sự kiện, lễ hội, hội chợ):

Tên phương tiện	Mức thu ban ngày (đồng/xe/lượt)	Mức thu ban đêm (đồng/ xe/ lượt)
1. Xe đạp, xe đạp điện:	2.000	3.000
2. Xe máy, xe máy điện:	5.000	10.000
3. Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi:	10.000	15.000
4. Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi trở lên:	15.000	20.000

2. Quản lý, sử dụng:

a) Các đơn vị thu phí được trích lại một phần kinh phí trước khi nộp ngân sách nhà nước, để tổ chức thực hiện công tác thu cụ thể như sau:

- Đối với phí trông giữ xe thu tại các bến, bãi do các tổ chức, các cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe, số tiền phí thu được hạch toán vào doanh thu và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định;

- Đối với phí trông giữ xe thu tại các bến, bãi, điểm đỗ xe do các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tổ chức thu: Cơ quan thu phí được trích 50% trên tổng số tiền thực thu để trang trải phục vụ công tác thu; số còn lại (50%) nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Đối với phí trông giữ xe do vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ do cơ quan công an thực hiện: Cơ quan thu phí được trích 30% tổng số tiền thực thu phí để trang trải phục vụ công tác thu, số còn lại (70%) nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Quản lý, sử dụng:

- Việc thanh quyết toán nguồn thu phí thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý tài chính.

- Chứng từ thu thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

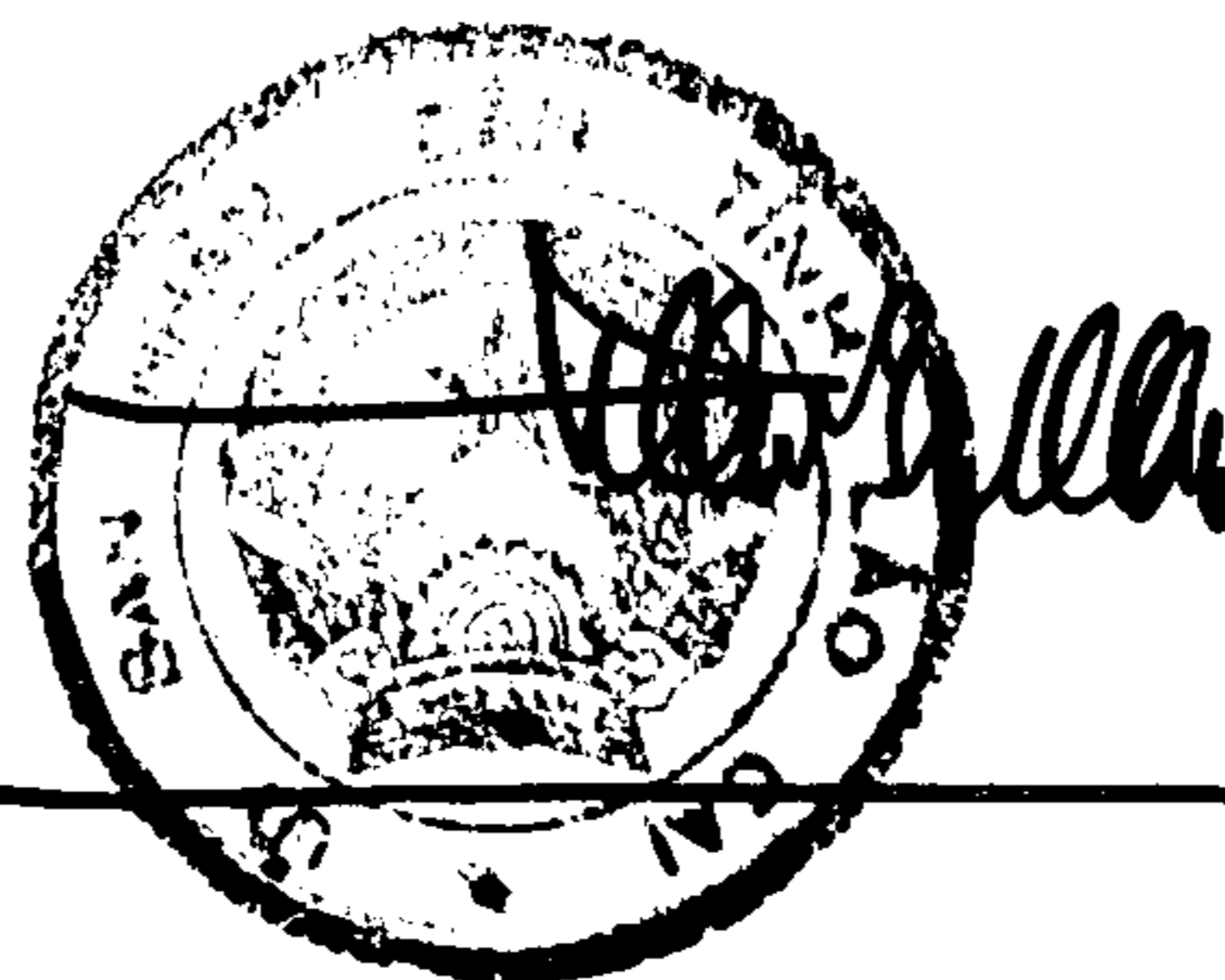
Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh Lào Cai; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND ngày 05/01/2007 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND tỉnh Lào Cai bổ sung mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Lào Cai ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 2 Quyết định;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh